

TUYỂN SINH LỚP 6 TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRI PHƯƠNG
KHOÁ NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2009
MÔN TOÁN – PHẦN TRẮC NGHIỆM
Thời gian làm bài: 45 phút (không tính thời gian giao đề)

MĐ Toán 1

Giám khảo 1:(ghi rõ họ tên và chữ ký).....

Giám khảo 2:(ghi rõ họ tên và chữ ký).....

Điểm số:.....**Bằng chữ:**.....

Mã phách

PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi sau đây:*

Câu 1 : Một căn phòng hình chữ nhật có chiều dài 5,4m và chiều rộng 4,2m. Người ta lát căn phòng bằng các viên gạch men hình vuông cạnh 3dm. Số viên gạch men cần để lát căn phòng đó là:

- A. 189 vòn B. 252 vòn C. 756 vòn D. 162 vòn

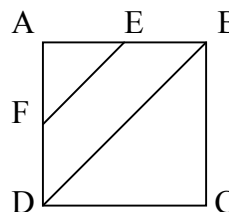
Câu 2 : Cho phân số $\frac{16}{47}$. Hãy tìm một số sao cho đem tử cộng với số đó và đem mẫu số trừ đi số đó ta được phân số mới bằng phân số $\frac{3}{4}$. Số đó là:

- A. 9 B. 10 C. 12 D. 11

Câu 3 : Một vòi nước chảy vào bể cứ $2m^3$ mất 15 phút 20 giây. Biết rằng thể tích của bể là $7m^3$. Vậy, thời gian để vòi nước đó chảy đầy bể là:

- A. 53 phýt 40 giốy B. 49 phýt 40 giốy C. 46 phýt D. 7 phýt 40 giốy

Câu 4 : Hình vuông ABCD có diện tích bằng $16cm^2$. Hai điểm E, F lần lượt là trung điểm của cạnh AB và AD. Khi đó diện tích của hình thang EBDF là:



- A. $6 cm^2$ B. $4 cm^2$ C. $2 cm^2$ D. $8 cm^2$

Câu 5 : Chữ số 7 trong số thập phân 34,708 có giá trị là:

- A. $\frac{7}{10}$ B. $\frac{7}{1000}$ C. $\frac{7}{100}$ D. 7

Câu 6 : $1\frac{3}{4}$ ngày =giờ. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 75 giờ B. $\frac{7}{4}$ giờ C. 105 giờ D. 42 giờ

Câu 7 : Số $2\frac{1}{4}$ gấp $\frac{1}{8}$ bao nhiêu lần?

- A. 24 lần B. 12 lần C. 9 lần D. 18 lần

Câu 8 : Tìm y, biết : $\frac{2}{3} : \frac{y}{9} : \frac{7}{5} = \frac{2}{7} : \frac{3}{5} : \frac{10}{9}$

- A. $y = 5$ B. $y = 10$ C. $y = 7$ D. $y = 2$

Câu 9 : Cho tam giác ABC. Nếu giảm đáy BC đi $\frac{1}{3}$ đáy BC thì diện tích giảm đi 127 m^2 . Diện tích tam giác ABC là:

- A. 348 m^2 B. 384 m^2 C. 318 m^2 D. 381 m^2

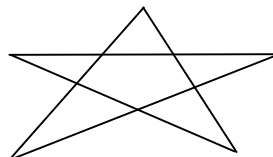
Câu 10 : Bán một cái quạt máy giá 336 000 đồng thì lãi được 12% so với giá vốn. Giá vốn của cái quạt là :

- A. 300 000 đồng B. 280 000 đồng C. 290 000 đồng D. 310 000 đồng

Câu 11 : Chu vi hình tròn bé bằng $\frac{1}{2}$ chu vi hình tròn lớn. Vậy, diện tích hình tròn lớn gấp diện tích hình tròn bé là:

- A. 2 lần B. 3 lần C. 5 lần D. 4 lần

Câu 12 : Số hình tam giác ở hình bên là :



- A. 7 B. 9 C. 10 D. 12

Câu 13 : Tổng của $1 + 3 + 5 + \dots + 2005 + 2007 + 2009 = \dots$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là :

- A. 1009020 B. 1010152 C. 1010025 D. 1011030

Câu 14 : Chu vi một hình vuông tăng 20%. Vậy, diện tích hình vuông đó tăng :

- A. 20% B. 44% C. 25% D. 34%

Câu 15 : Cho các phân số sau : $\frac{2009}{2009}$; $\frac{2008}{2009}$; $\frac{29}{28}$; $\frac{2009}{2008}$. Phân số lớn nhất là :

- A. $\frac{2009}{2008}$ B. $\frac{29}{28}$ C. $\frac{2009}{2009}$ D. $\frac{2008}{2009}$

Câu 16 : Một xe máy lên dốc từ A đến B với vận tốc 25 km/giờ rồi lập tức trở về A với vận tốc gấp 2 lần vận tốc lúc đi. Biết thời gian cả đi và về là 3 giờ. Vậy, quãng đường AB dài :

- A. 45 km B. 60 km C. 50 km D. 75 km

Câu 17 : Một thửa ruộng hình vuông có chu vi 64m. Người ta muốn vẽ trên bản đồ thành một hình vuông có diện tích là 4 cm^2 thì phải vẽ theo tỉ lệ bản đồ là:

- A. $\frac{1}{1600}$ B. $\frac{1}{640000}$ C. $\frac{1}{800}$ D. $\frac{1}{6400}$

Câu 18 : Mẹ biểu bà $\frac{1}{3}$ số trứng gà mẹ có, biểu dì một nửa số trứng gà còn lại, cuối cùng mẹ còn 12 quả trứng gà. Vậy, số trứng gà lúc đầu mẹ có là :

- A. 30 quả trứng gà B. 42 quả trứng gà C. 36 quả trứng gà D. 24 quả trứng gà

Câu 19 : Biết tổng của hai số là 0,25 và thương của hai số đó là 0,25. Số lớn là :

- A. 0,2 B. 0,12 C. 0,15 D. 0,05

Câu 20 : Biết hiệu của hai số là 84 và $\frac{1}{3}$ số bé bằng $\frac{1}{5}$ số lớn . Số bé là:

- A. 42 B. 126 C. 172 D. 120

PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Bài 1: (3 điểm)

Hai ô tô đi ngược chiều nhau, một xe đi từ A và một xe đi từ B. Hai xe khởi hành cùng một lúc và gặp nhau tại điểm cách A là 16 km và cách B là 24 km. Nếu hai xe muốn gặp nhau tại điểm C sao cho quãng đường CA bằng quãng đường CB thì xe đi từ A phải khởi hành trước xe đi từ B là 6 phút.

- Tính vận tốc của mỗi xe.
- Nếu xe đi từ B khởi hành lúc 6 giờ 30 phút thì đến A lúc mấy giờ ?

Bài 2: (3 điểm)

Tam giác ABC có cạnh AB bằng cạnh AC, kẻ đường cao BH và CK lần lượt xuống hai đáy AC và AB.

- So sánh BH và CK.
- Trên cạnh AC kéo dài về phía C lấy điểm D, trên cạnh AB lấy điểm E sao cho CD bằng BE. So sánh diện tích tam giác CBE và diện tích tam giác BCD.
- Nối E với D cắt BC ở I. Biết diện tích tam giác BIE là 12cm^2 . Tính diện tích tam giác BID.

PHIẾU SOI - ĐÁP ÁN (Dành cho giám khảo)

MÔN : TOÁN TUYỂN SINH LỚP 6

MÃ ĐỀ SỐ : 1

01	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D				
02	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D				
03	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D				
04	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D				
05	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D				
06	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D				
07	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D				
08	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D				
09	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D				
10	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D				
11	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D				
12	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D				
13	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D				
14	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D				
15	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D				
16	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D				
17	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D				
18	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D				
19	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D				
20	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D				

TUYỂN SINH LỚP 6 TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRI PHƯƠNG

Khóa ngày 18 tháng 6 năm 2009

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TOÁN

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)

CÂU	ĐỀ 1	ĐỀ 2	ĐỀ 3	ĐỀ 4	ĐỀ 5	ĐỀ 6
01	B	A	A	C	C	C
02	D	A	A	D	C	D
03	A	B	D	A	B	B
04	A	A	B	B	A	C
05	A	C	A	B	B	A
06	D	B	B	D	B	C
07	D	C	C	C	D	B
08	B	A	D	D	C	A
09	D	C	C	B	B	D
10	A	B	B	C	A	D
11	D	D	D	C	A	C
12	C	D	B	D	B	D
13	C	B	B	C	A	A
14	B	D	A	A	C	C
15	B	C	C	B	D	A
16	C	A	C	A	D	B
17	C	B	D	A	D	D
18	C	D	A	D	C	B
19	A	C	C	A	D	B
20	B	D	D	B	A	A

***Mỗi câu đúng tính 0,2 điểm**

B. PHẦN TỰ LUẬN: (6 điểm)

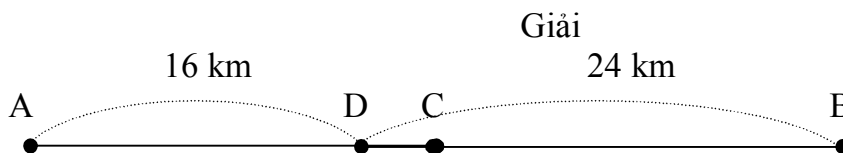
Bài 1: 3 điểm

Hai ô tô đi ngược chiều nhau, một xe đi từ A và một xe đi từ B. Hai xe khởi hành cùng một lúc và gặp nhau tại điểm cách A là 16 km và cách B là 24 km. Nếu hai xe muốn gặp

nhau tại điểm C sao cho quãng đường CA bằng quãng đường CB thì xe đi từ A phải khởi hành trước xe đi từ B là 6 phút.

a) Tính vận tốc của mỗi xe.

b) Nếu xe đi từ B khởi hành lúc 6 giờ 30 phút thì đến A lúc mấy giờ ?



a) 2 điểm

Gọi D là điểm 2 xe gặp nhau sau khi khởi hành cùng một lúc.

Quãng đường AB là: $16 + 24 = 40$ (km) (0,25điểm)

Nếu hai xe gặp nhau tại C thì mỗi xe đi được là: $40 : 2 = 20$ (km) (0,25điểm) Trong cùng một thời gian thì tỉ số vận tốc bằng tỉ số quãng đường. (0,25điểm)

Khi xe ở B chạy được 24 km thì xe ở A chạy được 16 km. Nên khi xe ở B chạy được 20 km thì xe ở A chạy được là:

$$(20 \times 16) : 24 = 40 / 3 \text{ (km)} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

Trong 6 phút xe ở A chạy được là:

$$20 - 40/3 = 20/3 \text{ (km)} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$6 \text{ phút} = 1/10 \text{ giờ}$$

$$\text{Vận tốc xe A là: } 20/3 : 1/10 = 200/3 \text{ (km/giờ)} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$\text{Tỷ số quãng đường xe đi từ B và xe đi từ A là: } 24/16 = 3/2$$

$$\text{Nên tỷ số vận tốc của xe đi từ B và vận tốc của xe đi từ A là } 3/2 \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$\text{Vận tốc của xe B là: } 200/3 \times 3/2 = 100 \text{ (km/giờ)} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

b) 1 điểm

$$\text{Thời gian của xe B đi đến A là: } 40 : 100 = 2/5 \text{ giờ} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$2/5 \text{ giờ} = 24 \text{ phút} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$\text{Xe B đến A lúc: } 6 \text{ giờ } 30 + 24 \text{ phút} = 6 \text{ giờ } 54 \text{ phút} \quad (0,50 \text{ điểm})$$

Đáp số: a) $200/3$ km/giờ và 100 km/giờ

b) 6 giờ 54 phút

Bài 2: 3 điểm

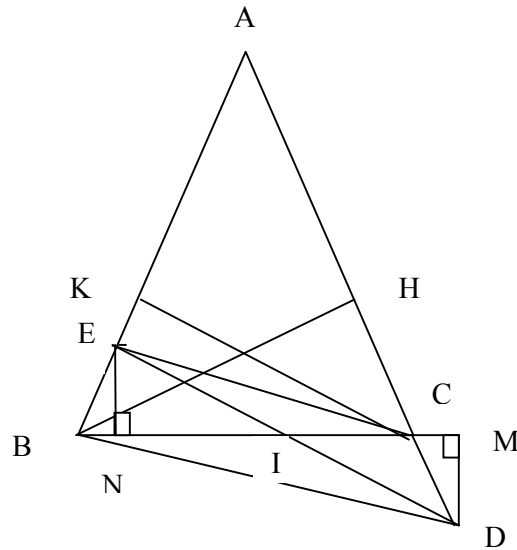
Tam giác ABC có cạnh AB bằng cạnh AC, kẻ đường cao BH và CK lần lượt xuống hai đáy AC và AB.

a. So sánh BH và CK.

b. Trên cạnh AC kéo dài về phía C lấy điểm D, trên cạnh AB lấy điểm E sao cho CD bằng BE. So sánh diện tích tam giác CBE và diện tích tam giác BCD.

c. Nối E với D cắt BC ở I. Biết diện tích tam giác BIE là 12 cm^2 . Tính diện tích tam giác BID

Giải



Hình vẽ (0,5 điểm)

a) Gọi S_{ABC} là diện tích tam giác ABC, ta có :

$$BH = S_{ABC} \times 2 : AC$$

$$CK = S_{ABC} \times 2 : AB$$

Vì chung S_{ABC} và $AB = AC$ nên $BH = CK$ (0,75 điểm)

b) Vì đường cao $BH = CK$ và đáy $CD = BE$ nên $S_{BCD} = S_{CBE}$ (0,75 điểm)

c) Kẻ đường cao DM và EN xuống đáy BC

$$DM = S_{BCD} \times 2 : BC$$

$$EN = S_{CBE} \times 2 : BC$$

Vì cạnh đáy BC chung và $S_{BCD} = S_{CBE}$ nên $DM = EN$ (0,5 điểm)

Ta có : $S_{BIE} = BI \times EN : 2$

$$S_{BID} = BI \times DM : 2$$

Vì chung BI và $EN = DM$

Nên $S_{BID} = S_{BIE} = 12 \text{ cm}^2$. (0,5 điểm)

TUYỂN SINH LỚP 6 TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRI PHƯƠNG
KHOÁ NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2009
MÔN TOÁN – PHẦN TRẮC NGHIỆM
Thời gian làm bài: 45 phút (không tính thời gian giao đề)

MĐ Toán 2

Giám khảo 1:(ghi rõ họ tên và chữ ký).....
Giám khảo 2:(ghi rõ họ tên và chữ ký).....
Điểm số:.....**Bằng chữ:**.....

Mã phách

PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi sau đây:*

Câu 1 : Cho phân số $\frac{16}{47}$. Hãy tìm một số sao cho đem tử cộng với số đó và đem mẫu số trừ đi số đó ta được phân số mới bằng phân số $\frac{3}{4}$. Số đó là:

- A. 11 B. 12 C. 9 D. 10

Câu 2 : Một vòi nước chảy vào bể cứ $2m^3$ mất 15 phút 20 giây. Biết rằng thể tích của bể là $7m^3$. Vậy, thời gian để vòi nước đó chảy đầy bể là:

- A. 53 phýt 40 giõy B. 49 phýt 40 giõy C. 46 phýt D. 7 phýt 40 giõy

Câu 3 : Bán một cái quạt máy giá 336 000 đồng thì lãi được 12% so với giá vốn. Giá vốn của cái quạt là :

- A. 310 000 đồng B. 300 000 đồng C. 290 000 đồng D. 280 000 đồng

Câu 4 : Một căn phòng hình chữ nhật có chiều dài 5,4m và chiều rộng 4,2m. Người ta lát căn phòng bằng các viên gạch men hình vuông cạnh 3dm. Số viên gạch men cần để lát căn phòng đó là:

- A. 252 vieron B. 162 vieron C. 189 vieron D. 756 vieron

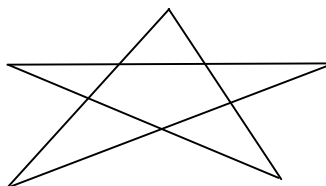
Câu 5 : Chu vi một hình vuông tăng 20%. Vậy, diện tích hình vuông đó tăng :

- A. 20% B. 34% C. 44% D. 25%

Câu 6 : Cho tam giác ABC. Nếu giảm đáy BC đi $\frac{1}{3}$ đáy BC thì diện tích giảm đi $127 m^2$. Diện tích tam giác ABC là:

- A. $348 m^2$ B. $381 m^2$ C. $318 m^2$ D. $384 m^2$

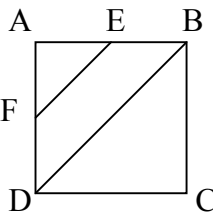
Câu 7 : Số hình tam giác ở hình bên là :



- A. 7 B. 9 C. 10 D. 12

Câu 8 : Chữ số 7 trong số thập phân 34,708 có giá trị là:

- A. $\frac{7}{10}$ B. $\frac{7}{1000}$ C. $\frac{7}{100}$ D. 7

- Câu 9 :** Chu vi hình tròn bé bằng $\frac{1}{2}$ chu vi hình tròn lớn. Vậy, diện tích hình tròn lớn gấp diện tích hình tròn bé là:
- A. 2 lần B. 5 lần C. 4 lần D. 3 lần
- Câu 10 :** Tìm y , biết : $\frac{2}{3} : \frac{y}{9} : \frac{7}{5} = \frac{2}{7} : \frac{3}{5} : \frac{10}{9}$
- A. $y = 5$ B. $y = 10$ C. $y = 7$ D. $y = 2$
- Câu 11 :** Một xe máy lên dốc từ A đến B với vận tốc 25 km/giờ rồi lập tức trở về A với vận tốc gấp 2 lần vận tốc lúc đi. Biết thời gian cả đi và về là 3 giờ. Vậy, quãng đường AB dài :
- A. 45 km B. 75 km C. 60 km D. 50 km
- Câu 12 :** Mẹ biếu bà $\frac{1}{3}$ số trứng gà mẹ có, biếu dì một nửa số trứng gà còn lại, cuối cùng mẹ còn 12 quả trứng gà. Vậy, số trứng gà lúc đầu mẹ có là :
- A. 24 quả trứng gà B. 42 quả trứng gà C. 30 quả trứng gà D. 36 quả trứng gà
- Câu 13 :** $1\frac{3}{4}$ ngày =giờ. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:
- A. 75 giờ B. 42 giờ C. 105 giờ D. $\frac{7}{4}$ giờ
- Câu 14 :** Một thửa ruộng hình vuông có chu vi 64m. Người ta muốn vẽ trên bản đồ thành một hình vuông có diện tích là 4cm^2 thì phải vẽ theo tỉ lệ bản đồ là:
- A. $\frac{1}{1600}$ B. $\frac{1}{640000}$ C. $\frac{1}{6400}$ D. $\frac{1}{800}$
- Câu 15 :** Tổng của $1 + 3 + 5 + \dots + 2005 + 2007 + 2009 = \dots$ Số thích hợp điền vào chỗ chấm là :
- A. 1009020 B. 1010152 C. 1010025 D. 1011030
- Câu 16 :** Hình vuông ABCD có diện tích bằng 16cm^2 . Hai điểm E, F lần lượt là trung điểm của cạnh AB và AD. Khi đó diện tích của hình thang EBDF là:
- 
- A. 6 cm^2 B. 4 cm^2 C. 2 cm^2 D. 8 cm^2
- Câu 17 :** Số $2\frac{1}{4}$ gấp $\frac{1}{8}$ bao nhiêu lần?
- A. 24 lần B. 18 lần C. 9 lần D. 12 lần
- Câu 18 :** Biết hiệu của hai số là 84 và $\frac{1}{3}$ số bé bằng $\frac{1}{5}$ số lớn . Số bé là:
- A. 42 B. 172 C. 120 D. 126
- Câu 19 :** Cho các phân số sau : $\frac{2009}{2009}; \frac{2008}{2009}; \frac{29}{28}; \frac{2009}{2008}$. Phân số lớn nhất là :
- A. $\frac{2009}{2008}$ B. $\frac{2009}{2009}$ C. $\frac{29}{28}$ D. $\frac{2008}{2009}$
- Câu 20 :** Biết tổng của hai số là 0,25 và thương của hai số đó là 0,25. Số lớn là :
- A. 0,12 B. 0,05 C. 0,15 D. 0,2

PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Bài 1: (3 điểm)

Hai ô tô đi ngược chiều nhau, một xe đi từ A và một xe đi từ B. Hai xe khởi hành cùng một lúc và gặp nhau tại điểm cách A là 16 km và cách B là 24 km. Nếu hai xe muốn gặp nhau tại điểm C sao cho quãng đường CA bằng quãng đường CB thì xe đi từ A phải khởi hành trước xe đi từ B là 6 phút.

- Tính vận tốc của mỗi xe.
- Nếu xe đi từ B khởi hành lúc 6 giờ 30 phút thì đến A lúc mấy giờ ?

Bài 2: (3 điểm)

Tam giác ABC có cạnh AB bằng cạnh AC, kẻ đường cao BH và CK lần lượt xuống hai đáy AC và AB.

- So sánh BH và CK.
- Trên cạnh AC kéo dài về phía C lấy điểm D, trên cạnh AB lấy điểm E sao cho CD bằng BE. So sánh diện tích tam giác CBE và diện tích tam giác BCD.
- Nối E với D cắt BC ở I. Biết diện tích tam giác BIE là 12cm^2 . Tính diện tích tam giác BID.

PHIẾU SOI - ĐÁP ÁN (Dành cho giám khảo)
MÔN : TOÁN TUYỂN SINH LỚP 6
MÃ ĐỀ SỐ : 2

01	☒ A ☐ B ☐ C ☐ D				
02	☒ A ☐ B ☐ C ☐ D				
03	☐ A ☒ B ☐ C ☐ D				
04	☒ A ☐ B ☐ C ☐ D				
05	☐ A ☐ B ☒ C ☐ D				
06	☐ A ☒ B ☐ C ☐ D				
07	☐ A ☐ B ☒ C ☐ D				
08	☒ A ☐ B ☐ C ☐ D				
09	☐ A ☐ B ☒ C ☐ D				
10	☐ A ☒ B ☐ C ☐ D				
11	☐ A ☐ B ☐ C ☒ D				
12	☐ A ☐ B ☐ C ☒ D				
13	☐ A ☒ B ☐ C ☐ D				
14	☐ A ☐ B ☐ C ☒ D				
15	☐ A ☐ B ☒ C ☐ D				
16	☒ A ☐ B ☐ C ☐ D				
17	☐ A ☒ B ☐ C ☐ D				
18	☐ A ☐ B ☐ C ☒ D				
19	☐ A ☐ B ☒ C ☐ D				
20	☐ A ☐ B ☐ C ☒ D				

TUYỂN SINH LỚP 6 TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRI PHƯƠNG**Khóa ngày 18 tháng 6 năm 2009****HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TOÁN****A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)**

CÂU	ĐỀ 1	ĐỀ 2	ĐỀ 3	ĐỀ 4	ĐỀ 5	ĐỀ 6
01	B	A	A	C	C	C
02	D	A	A	D	C	D
03	A	B	D	A	B	B
04	A	A	B	B	A	C
05	A	C	A	B	B	A
06	D	B	B	D	B	C
07	D	C	C	C	D	B
08	B	A	D	D	C	A
09	D	C	C	B	B	D
10	A	B	B	C	A	D
11	D	D	D	C	A	C
12	C	D	B	D	B	D
13	C	B	B	C	A	A
14	B	D	A	A	C	C
15	B	C	C	B	D	A
16	C	A	C	A	D	B
17	C	B	D	A	D	D
18	C	D	A	D	C	B
19	A	C	C	A	D	B
20	B	D	D	B	A	A

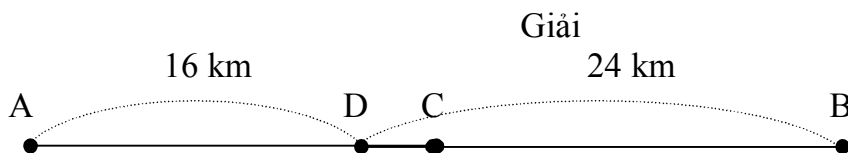
Mỗi câu đúng tính 0,2 điểm*B. PHẦN TỰ LUẬN: (6 điểm)****Bài 1: 3 điểm**

Hai ô tô đi ngược chiều nhau, một xe đi từ A và một xe đi từ B. Hai xe khởi hành cùng một lúc và gặp nhau tại điểm cách A là 16 km và cách B là 24 km. Nếu hai xe muốn gặp

nhau tại điểm C sao cho quãng đường CA bằng quãng đường CB thì xe đi từ A phải khởi hành trước xe đi từ B là 6 phút.

a) Tính vận tốc của mỗi xe.

b) Nếu xe đi từ B khởi hành lúc 6 giờ 30 phút thì đến A lúc mấy giờ ?



a) 2 điểm

Gọi D là điểm 2 xe gặp nhau sau khi khởi hành cùng một lúc.

Quãng đường AB là: $16 + 24 = 40$ (km) (0,25điểm)

Nếu hai xe gặp nhau tại C thì mỗi xe đi được là: $40 : 2 = 20$ (km) (0,25điểm) Trong cùng một thời gian thì tỉ số vận tốc bằng tỉ số quãng đường. (0,25điểm)

Khi xe ở B chạy được 24 km thì xe ở A chạy được 16 km. Nên khi xe ở B chạy được 20 km thì xe ở A chạy được là:

$$(20 \times 16) : 24 = 40 / 3 \text{ (km)} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

Trong 6 phút xe ở A chạy được là:

$$20 - 40/3 = 20/3 \text{ (km)} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$6 \text{ phút} = 1/10 \text{ giờ}$$

$$\text{Vận tốc xe A là: } 20/3 : 1/10 = 200/3 \text{ (km/giờ)} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$\text{Tỷ số quãng đường xe đi từ B và xe đi từ A là: } 24/16 = 3/2$$

$$\text{Nên tỷ số vận tốc của xe đi từ B và vận tốc của xe đi từ A là } 3/2 \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$\text{Vận tốc của xe B là: } 200/3 \times 3/2 = 100 \text{ (km/giờ)} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

b) 1 điểm

$$\text{Thời gian của xe B đi đến A là: } 40 : 100 = 2/5 \text{ giờ} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$2/5 \text{ giờ} = 24 \text{ phút} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$\text{Xe B đến A lúc: } 6 \text{ giờ } 30 + 24 \text{ phút} = 6 \text{ giờ } 54 \text{ phút} \quad (0,50 \text{ điểm})$$

$$\text{Đáp số: a) } 200/3 \text{ km/giờ và } 100 \text{ km/giờ}$$

$$\text{b) } 6 \text{ giờ } 54 \text{ phút}$$

Bài 2: 3 điểm

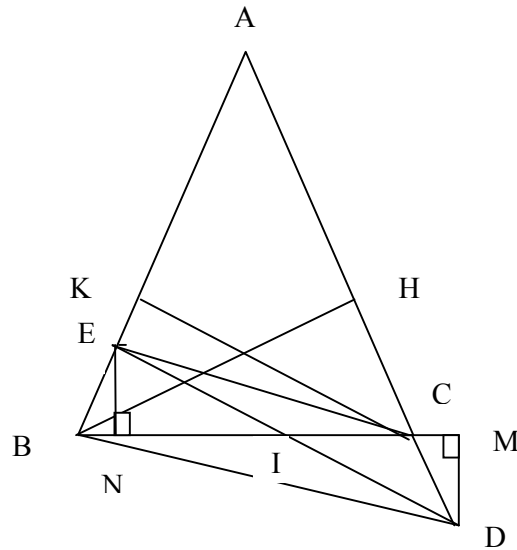
Tam giác ABC có cạnh AB bằng cạnh AC, kẻ đường cao BH và CK lần lượt xuống hai đáy AC và AB.

a. So sánh BH và CK.

b. Trên cạnh AC kéo dài về phía C lấy điểm D, trên cạnh AB lấy điểm E sao cho CD bằng BE. So sánh diện tích tam giác CBE và diện tích tam giác BCD.

c. Nối E với D cắt BC ở I. Biết diện tích tam giác BIE là 12 cm^2 . Tính diện tích tam giác BID

Giải



Hình vẽ (0,5 điểm)

a) Gọi S_{ABC} là diện tích tam giác ABC, ta có :

$$BH = S_{ABC} \times 2 : AC$$

$$CK = S_{ABC} \times 2 : AB$$

Vì chung S_{ABC} và $AB = AC$ nên $BH = CK$ (0,75 điểm)

b) Vì đường cao $BH = CK$ và đáy $CD = BE$ nên $S_{BCD} = S_{CBE}$ (0,75 điểm)

c) Kẻ đường cao DM và EN xuống đáy BC

$$DM = S_{BCD} \times 2 : BC$$

$$EN = S_{CBE} \times 2 : BC$$

Vì cạnh đáy BC chung và $S_{BCD} = S_{CBE}$ nên $DM = EN$ (0,5 điểm)

Ta có : $S_{BIE} = BI \times EN : 2$

$$S_{BID} = BI \times DM : 2$$

Vì chung BI và $EN = DM$

Nên $S_{BID} = S_{BIE} = 12 \text{ cm}^2$. (0,5 điểm)

TUYỂN SINH LỚP 6 TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRI PHƯƠNG
KHOÁ NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2009
MÔN TOÁN – PHẦN TRẮC NGHIỆM
Thời gian làm bài: 45 phút (không tính thời gian giao đề)

MĐ Toán 3

Giám khảo 1: (ghi rõ họ tên và chữ ký).....

Mã phách

Giám khảo 2: (ghi rõ họ tên và chữ ký).....

Điểm số: Bảng chữ:

PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm) Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi sau đây:

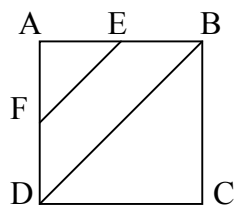
Câu 1 : Bán một cái quạt máy giá 336 000 đồng thì lãi được 12% so với giá vốn. Giá vốn của cái quạt là :

- A. 300 000 đồng B. 290 000 đồng C. 310 000 đồng D. 280 000 đồng

Câu 2 : Một căn phòng hình chữ nhật có chiều dài 5,4m và chiều rộng 4,2m. Người ta lát căn phòng bằng các viên gạch men hình vuông cạnh 3dm. Số viên gạch men cần để lát căn phòng đó là:

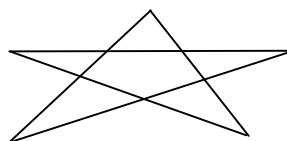
- A. 252 viên B. 162 viên C. 189 viên D. 756 viên

Câu 3 : Hình vuông ABCD có diện tích bằng 16cm^2 . Hai điểm E, F lần lượt là trung điểm của cạnh AB và AD. Khi đó diện tích của hình thang EBDF là:



- A. 2 cm^2 B. 4 cm^2 C. 8 cm^2 D. 6 cm^2

Câu 4 : Số hình tam giác ở hình bên là :



- A. 7 B. 10 C. 9 D. 12

Câu 5 : Chu vi một hình vuông tăng 20%. Vậy, diện tích hình vuông đó tăng :

- A. 44% B. 34% C. 20% D. 25%

Câu 6 : Tìm y , biết : $\frac{2}{3} : \frac{y}{9} : \frac{7}{5} = \frac{2}{7} : \frac{3}{5} : \frac{10}{9}$

- A. $y = 5$ B. $y = 10$ C. $y = 7$ D. $y = 2$

Câu 7 : Một xe máy lên dốc từ A đến B với vận tốc 25 km/giờ rồi lập tức trở về A với vận tốc gấp 2 lần vận tốc lúc đi. Biết thời gian cả đi và về là 3 giờ. Vậy, quãng đường AB dài :

- A. 60 km B. 45 km C. 50 km D. 75 km

Câu 8 : Biết hiệu của hai số là 84 và $\frac{1}{3}$ số bé bằng $\frac{1}{5}$ số lớn . Số bé là:

- A. 120 B. 172 C. 42 D. 126

Câu 9 : Mẹ biểu bà $\frac{1}{3}$ số trứng gà mẹ có, biểu dì một nửa số trứng gà còn lại, cuối cùng mẹ còn

12 quả trứng gà. Vậy, số trứng gà lúc đầu mẹ có là :

- A. 24 quả trứng gà B. 30 quả trứng gà C. 36 quả trứng gà D. 42 quả trứng gà

Câu 10 : Cho tam giác ABC. Nếu giảm đáy BC đi $\frac{1}{3}$ đáy BC thì diện tích giảm đi 127 m^2 . Diện tích tam giác ABC là:

- A. 318 m^2 B. 381 m^2 C. 348 m^2 D. 384 m^2

Câu 11 : Số $2\frac{1}{4}$ gấp $\frac{1}{8}$ bao nhiêu lần?

- A. 24 lần B. 12 lần C. 9 lần D. 18 lần

Câu 12 : Chu vi hình tròn bé bằng $\frac{1}{2}$ chu vi hình tròn lớn. Vậy, diện tích hình tròn lớn gấp diện tích hình tròn bé là:

- A. 2 lần B. 4 lần C. 5 lần D. 3 lần

Câu 13 : Chữ số 7 trong số thập phân 34,708 có giá trị là:

- A. $\frac{7}{1000}$ B. $\frac{7}{10}$ C. 7 D. $\frac{7}{100}$

Câu 14 : Một vòi nước chảy vào bể cứ 2 m^3 mất 15 phút 20 giây. Biết rằng thể tích của bể là 7 m^3 . Vậy, thời gian để vòi nước đó chảy đầy bể là:

- A. 53 phút 40 giây B. 49 phút 40 giây C. 46 phút D. 7 phút 40 giây

Câu 15 : Một thửa ruộng hình vuông có chu vi 64m. Người ta muốn vẽ trên bản đồ thành một hình vuông có diện tích là 4 cm^2 thì phải vẽ theo tỉ lệ bản đồ là:

- A. $\frac{1}{6400}$ B. $\frac{1}{1600}$ C. $\frac{1}{800}$ D. $\frac{1}{640000}$

Câu 16 : Tổng của $1 + 3 + 5 + \dots + 2005 + 2007 + 2009 = \dots$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là :

- A. 1009020 B. 1010152 C. 1010025 D. 1011030

Câu 17 : Biết tổng của hai số là 0,25 và thương của hai số đó là 0,25. Số lớn là :

- A. 0,05 B. 0,15 C. 0,12 D. 0,2

Câu 18 : Cho phân số $\frac{16}{47}$. Hãy tìm một số sao cho đem tử cộng với số đó và đem mẫu số trừ đi số đó ta được phân số mới bằng phân số $\frac{3}{4}$. Số đó là:

- A. 11 B. 9 C. 12 D. 10

Câu 19 : $1\frac{3}{4}$ ngày =giờ. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 75 giờ B. $\frac{7}{4}$ giờ C. 42 giờ D. 105 giờ

Câu 20 : Cho các phân số sau : $\frac{2009}{2009}$; $\frac{2008}{2009}$; $\frac{29}{28}$; $\frac{2009}{2008}$. Phân số lớn nhất là :

- A. $\frac{2008}{2009}$ B. $\frac{2009}{2009}$ C. $\frac{2009}{2008}$ D. $\frac{29}{28}$

PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Bài 1: (3 điểm)

Hai ô tô đi ngược chiều nhau, một xe đi từ A và một xe đi từ B. Hai xe khởi hành cùng một lúc và gặp nhau tại điểm cách A là 16 km và cách B là 24 km. Nếu hai xe muốn gặp nhau tại điểm C sao cho quãng đường CA bằng quãng đường CB thì xe đi từ A phải khởi hành trước xe đi từ B là 6 phút.

- Tính vận tốc của mỗi xe.
- Nếu xe đi từ B khởi hành lúc 6 giờ 30 phút thì đến A lúc mấy giờ ?

Bài 2: (3 điểm)

Tam giác ABC có cạnh AB bằng cạnh AC, kẻ đường cao BH và CK lần lượt xuống hai đáy AC và AB.

- So sánh BH và CK.
- Trên cạnh AC kéo dài về phía C lấy điểm D, trên cạnh AB lấy điểm E sao cho CD bằng BE. So sánh diện tích tam giác CBE và diện tích tam giác BCD.
- Nối E với D cắt BC ở I. Biết diện tích tam giác BIE là 12cm^2 . Tính diện tích tam giác BID.

PHIẾU SOI - ĐÁP ÁN (Dành cho giám khảo)
MÔN : TOÁN TUYỂN SINH LỚP 6
MÃ ĐỀ SỐ : 3

01	☒ A ☐ B ☐ C ☐ D				
02	☒ A ☐ B ☐ C ☐ D				
03	☐ A ☐ B ☐ C ☒ D				
04	☐ A ☒ B ☐ C ☐ D				
05	☒ A ☐ B ☐ C ☐ D				
06	☐ A ☒ B ☐ C ☐ D				
07	☐ A ☐ B ☒ C ☐ D				
08	☐ A ☐ B ☐ C ☒ D				
09	☐ A ☐ B ☒ C ☐ D				
10	☐ A ☒ B ☐ C ☐ D				
11	☐ A ☐ B ☐ C ☒ D				
12	☐ A ☒ B ☐ C ☐ D				
13	☐ A ☒ B ☐ C ☐ D				
14	☒ A ☐ B ☐ C ☐ D				
15	☐ A ☐ B ☒ C ☐ D				
16	☐ A ☐ B ☒ C ☐ D				
17	☐ A ☐ B ☐ C ☒ D				
18	☒ A ☐ B ☐ C ☐ D				
19	☐ A ☐ B ☒ C ☐ D				
20	☐ A ☐ B ☐ C ☒ D				

TUYỂN SINH LỚP 6 TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRI PHƯƠNG

Khóa ngày 18 tháng 6 năm 2009

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TOÁN

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)

CÂU	ĐỀ 1	ĐỀ 2	ĐỀ 3	ĐỀ 4	ĐỀ 5	ĐỀ 6
01	B	A	A	C	C	C
02	D	A	A	D	C	D
03	A	B	D	A	B	B
04	A	A	B	B	A	C
05	A	C	A	B	B	A
06	D	B	B	D	B	C
07	D	C	C	C	D	B
08	B	A	D	D	C	A
09	D	C	C	B	B	D
10	A	B	B	C	A	D
11	D	D	D	C	A	C
12	C	D	B	D	B	D
13	C	B	B	C	A	A
14	B	D	A	A	C	C
15	B	C	C	B	D	A
16	C	A	C	A	D	B
17	C	B	D	A	D	D
18	C	D	A	D	C	B
19	A	C	C	A	D	B
20	B	D	D	B	A	A

***Mỗi câu đúng tính 0,2 điểm**

B. PHẦN TỰ LUẬN: (6 điểm)

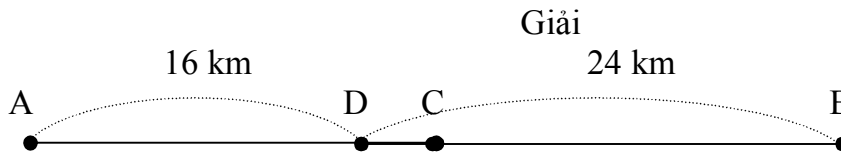
Bài 1: 3 điểm

Hai ô tô đi ngược chiều nhau, một xe đi từ A và một xe đi từ B. Hai xe khởi hành cùng một lúc và gặp nhau tại điểm cách A là 16 km và cách B là 24 km. Nếu hai xe muốn gặp

nhau tại điểm C sao cho quãng đường CA bằng quãng đường CB thì xe đi từ A phải khởi hành trước xe đi từ B là 6 phút.

a) Tính vận tốc của mỗi xe.

b) Nếu xe đi từ B khởi hành lúc 6 giờ 30 phút thì đến A lúc mấy giờ ?



a) 2 điểm

Gọi D là điểm 2 xe gặp nhau sau khi khởi hành cùng một lúc.

Quãng đường AB là: $16 + 24 = 40$ (km) (0,25điểm)

Nếu hai xe gặp nhau tại C thì mỗi xe đi được là: $40 : 2 = 20$ (km) (0,25điểm) Trong cùng một thời gian thì tỉ số vận tốc bằng tỉ số quãng đường. (0,25điểm)

Khi xe ở B chạy được 24 km thì xe ở A chạy được 16 km. Nên khi xe ở B chạy được 20 km thì xe ở A chạy được là:

$$(20 \times 16) : 24 = 40 / 3 \text{ (km)} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

Trong 6 phút xe ở A chạy được là:

$$20 - 40/3 = 20/3 \text{ (km)} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$6 \text{ phút} = 1/10 \text{ giờ}$$

$$\text{Vận tốc xe A là: } 20/3 : 1/10 = 200/3 \text{ (km/giờ)} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$\text{Tỷ số quãng đường xe đi từ B và xe đi từ A là: } 24/16 = 3/2$$

$$\text{Nên tỷ số vận tốc của xe đi từ B và vận tốc của xe đi từ A là } 3/2 \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$\text{Vận tốc của xe B là: } 200/3 \times 3/2 = 100 \text{ (km/giờ)} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

b) 1 điểm

$$\text{Thời gian của xe B đi đến A là: } 40 : 100 = 2/5 \text{ giờ} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$2/5 \text{ giờ} = 24 \text{ phút} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$\text{Xe B đến A lúc: } 6 \text{ giờ } 30 + 24 \text{ phút} = 6 \text{ giờ } 54 \text{ phút} \quad (0,50 \text{ điểm})$$

Đáp số: a) $200/3$ km/giờ và 100 km/giờ

b) 6 giờ 54 phút

Bài 2: 3 điểm

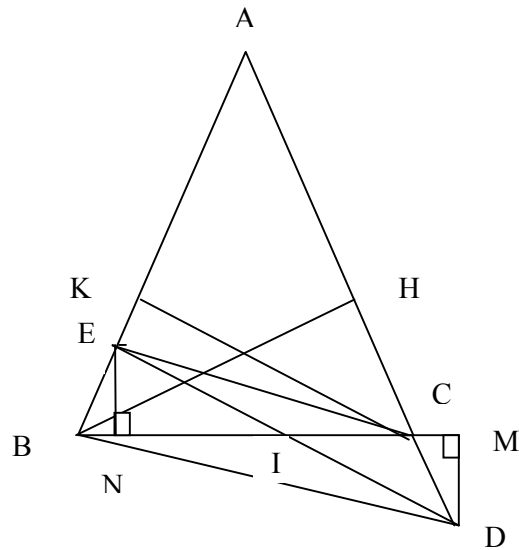
Tam giác ABC có cạnh AB bằng cạnh AC, kẻ đường cao BH và CK lần lượt xuống hai đáy AC và AB.

a. So sánh BH và CK.

b. Trên cạnh AC kéo dài về phía C lấy điểm D, trên cạnh AB lấy điểm E sao cho CD bằng BE. So sánh diện tích tam giác CBE và diện tích tam giác BCD.

c. Nối E với D cắt BC ở I. Biết diện tích tam giác BIE là 12 cm^2 . Tính diện tích tam giác BID

Giải



Hình vẽ (0,5 điểm)

a) Gọi S_{ABC} là diện tích tam giác ABC, ta có :

$$BH = S_{ABC} \times 2 : AC$$

$$CK = S_{ABC} \times 2 : AB$$

Vì chung S_{ABC} và $AB = AC$ nên $BH = CK$ (0,75 điểm)

b) Vì đường cao $BH = CK$ và đáy $CD = BE$ nên $S_{BCD} = S_{CBE}$ (0,75 điểm)

c) Kẻ đường cao DM và EN xuống đáy BC

$$DM = S_{BCD} \times 2 : BC$$

$$EN = S_{CBE} \times 2 : BC$$

Vì cạnh đáy BC chung và $S_{BCD} = S_{CBE}$ nên $DM = EN$ (0,5 điểm)

Ta có : $S_{BIE} = BI \times EN : 2$

$$S_{BID} = BI \times DM : 2$$

Vì chung BI và $EN = DM$

Nên $S_{BID} = S_{BIE} = 12 \text{ cm}^2$. (0,5 điểm)

TUYỂN SINH LỚP 6 TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRI PHƯƠNG
KHOÁ NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2009
MÔN TOÁN – PHẦN TRẮC NGHIỆM
Thời gian làm bài: 45 phút (không tính thời gian giao đề)

MĐ Toán 4

Giám khảo 1:(ghi rõ họ tên và chữ ký).....

Mã phách

Giám khảo 2:(ghi rõ họ tên và chữ ký).....

Điểm số:.....**Bằng chữ:**.....

PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi sau đây:*

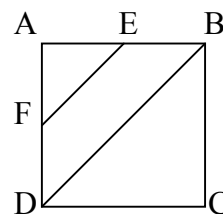
Câu 1 : Chu vi hình tròn bé bằng $\frac{1}{2}$ chu vi hình tròn lớn. Vậy, diện tích hình tròn lớn gấp diện tích hình tròn bé là:

- A. 2 lần B. 5 lần C. 4 lần D. 3 lần

Câu 2 : Tổng của $1 + 3 + 5 + \dots + 2005 + 2007 + 2009 = \dots$ Số thích hợp điền vào chỗ chấm là :

- A. 1011030 B. 1010152 C. 1009020 D. 1010025

Câu 3 : Hình vuông ABCD có diện tích bằng 16cm^2 . Hai điểm E, F lần lượt là trung điểm của cạnh AB và AD. Khi đó diện tích của hình thang EBDF là:



- A. 6 cm^2 B. 4 cm^2 C. 2 cm^2 D. 8 cm^2

Câu 4 : Cho tam giác ABC. Nếu giảm đáy BC đi $\frac{1}{3}$ đáy BC thì diện tích giảm đi 127 m^2 . Diện tích tam giác ABC là:

- A. 318 m^2 B. 381 m^2 C. 384 m^2 D. 348 m^2

Câu 5 : Tìm y , biết : $\frac{2}{3} : \frac{y}{9} : \frac{7}{5} = \frac{2}{7} : \frac{3}{5} : \frac{10}{9}$

- A. $y = 2$ B. $y = 10$ C. $y = 5$ D. $y = 7$

Câu 6 : $1\frac{3}{4}$ ngày =giờ. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 75 giờ B. $\frac{7}{4}$ giờ C. 105 giờ D. 42 giờ

Câu 7 : Một thửa ruộng hình vuông có chu vi 64m. Người ta muốn vẽ trên bản đồ thành một hình vuông có diện tích là 4cm^2 thì phải vẽ theo tỉ lệ bản đồ là:

- A. $\frac{1}{6400}$ B. $\frac{1}{1600}$ C. $\frac{1}{800}$ D. $\frac{1}{640000}$

Câu 8 : Biết tổng của hai số là 0,25 và thương của hai số đó là 0,25. Số lớn là :

- A. 0,15 B. 0,05 C. 0,12 D. 0,2

Câu 9 : Biết hiệu của hai số là 84 và $\frac{1}{3}$ số bé bằng $\frac{1}{5}$ số lớn . Số bé là:

- A. 120 B. 126 C. 42 D. 172

Câu 10 : Một vòi nước chảy vào bể cứ 2m^3 mất 15 phút 20 giây. Biết rằng thể tích của bể là 7m^3 . Vậy, thời gian để vòi nước đó chảy đầy bể là:

- A. 46 phýt B. 7 phýt 40 giõy C. 53 phýt 40 giõy D. 49 phýt 40 giõy

Câu 11 : Chữ số 7 trong số thập phân 34,708 có giá trị là:

- A. $\frac{7}{1000}$ B. 7 C. $\frac{7}{10}$ D. $\frac{7}{100}$

Câu 12 : Cho phân số $\frac{16}{47}$. Hãy tìm một số sao cho đem tử cộng với số đó và đem mẫu số trừ đi số đó ta được phân số mới bằng phân số $\frac{3}{4}$. Số đó là:

- A. 10 B. 9 C. 12 D. 11

Câu 13 : Số $2\frac{1}{4}$ gấp $\frac{1}{8}$ bao nhiêu lần?

- A. 9 lần B. 12 lần C. 18 lần D. 24 lần

Câu 14 : Bán một cái quạt máy giá 336 000 đồng thì lãi được 12% so với giá vốn. Giá vốn của cái quạt là :

- A. 300 000 đồng B. 310 000 đồng C. 280 000 đồng D. 290 000 đồng

Câu 15 : Một xe máy lên dốc từ A đến B với vận tốc 25 km/giờ rồi lập tức trở về A với vận tốc gấp 2 lần vận tốc lúc đi. Biết thời gian cả đi và về là 3 giờ. Vậy, quãng đường AB dài :

- A. 60 km B. 50 km C. 75 km D. 45 km

Câu 16 : Một căn phòng hình chữ nhật có chiều dài 5,4m và chiều rộng 4,2m. Người ta lát căn phòng bằng các viên gạch men hình vuông cạnh 3dm. Số viên gạch men cần để lát căn phòng đó là:

- A. 252 vieron B. 189 vieron C. 162 vieron D. 756 vieron

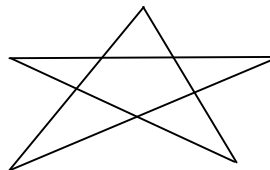
Câu 17 : Chu vi một hình vuông tăng 20%. Vậy, diện tích hình vuông đó tăng :

- A. 44% B. 34% C. 20% D. 25%

Câu 18 : Cho các phân số sau : $\frac{2009}{2009}, \frac{2008}{2009}, \frac{29}{28}, \frac{2009}{2008}$. Phân số lớn nhất là :

- A. $\frac{2009}{2009}$ B. $\frac{2008}{2009}$ C. $\frac{2009}{2008}$ D. $\frac{29}{28}$

Câu 19 : Số hình tam giác ở hình bên là :



- A. 10 B. 7 C. 12 D. 9

Câu 20 : Mẹ biểu bà $\frac{1}{3}$ số trứng gà mẹ có, biểu dì một nửa số trứng gà còn lại, cuối cùng mẹ còn 12 quả trứng gà. Vậy, số trứng gà lúc đầu mẹ có là :

- A. 24 quả trứng gà B. 36 quả trứng gà C. 42 quả trứng gà D. 30 quả trứng gà

PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Bài 1: (3 điểm)

Hai ô tô đi ngược chiều nhau, một xe đi từ A và một xe đi từ B. Hai xe khởi hành cùng một lúc và gặp nhau tại điểm cách A là 16 km và cách B là 24 km. Nếu hai xe muốn gặp nhau tại điểm C sao cho quãng đường CA bằng quãng đường CB thì xe đi từ A phải khởi hành trước xe đi từ B là 6 phút.

- Tính vận tốc của mỗi xe.
- Nếu xe đi từ B khởi hành lúc 6 giờ 30 phút thì đến A lúc mấy giờ ?

Bài 2: (3 điểm)

Tam giác ABC có cạnh AB bằng cạnh AC, kẻ đường cao BH và CK lần lượt xuống hai đáy AC và AB.

- So sánh BH và CK.
- Trên cạnh AC kéo dài về phía C lấy điểm D, trên cạnh AB lấy điểm E sao cho CD bằng BE. So sánh diện tích tam giác CBE và diện tích tam giác BCD.
- Nối E với D cắt BC ở I. Biết diện tích tam giác BIE là 12cm^2 . Tính diện tích tam giác BID.

PHIẾU SOI - ĐÁP ÁN (Dành cho giám khảo)
MÔN : TOÁN TUYỂN SINH LỚP 6
MÃ ĐỀ SỐ : 4

01	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D				
02	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D				
03	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D				
04	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D				
05	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D				
06	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D				
07	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D				
08	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D				
09	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D				
10	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D				
11	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D				
12	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D				
13	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D				
14	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D				
15	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D				
16	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D				
17	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D				
18	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D				
19	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D				
20	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D				

TUYỂN SINH LỚP 6 TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRI PHƯƠNG

Khóa ngày 18 tháng 6 năm 2009

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TOÁN

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)

CÂU	ĐỀ 1	ĐỀ 2	ĐỀ 3	ĐỀ 4	ĐỀ 5	ĐỀ 6
01	B	A	A	C	C	C
02	D	A	A	D	C	D
03	A	B	D	A	B	B
04	A	A	B	B	A	C
05	A	C	A	B	B	A
06	D	B	B	D	B	C
07	D	C	C	C	D	B
08	B	A	D	D	C	A
09	D	C	C	B	B	D
10	A	B	B	C	A	D
11	D	D	D	C	A	C
12	C	D	B	D	B	D
13	C	B	B	C	A	A
14	B	D	A	A	C	C
15	B	C	C	B	D	A
16	C	A	C	A	D	B
17	C	B	D	A	D	D
18	C	D	A	D	C	B
19	A	C	C	A	D	B
20	B	D	D	B	A	A

***Mỗi câu đúng tính 0,2 điểm**

B. PHẦN TỰ LUẬN: (6 điểm)

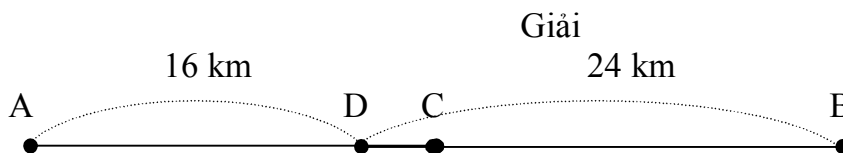
Bài 1: 3 điểm

Hai ô tô đi ngược chiều nhau, một xe đi từ A và một xe đi từ B. Hai xe khởi hành cùng một lúc và gặp nhau tại điểm cách A là 16 km và cách B là 24 km. Nếu hai xe muốn gặp

nhau tại điểm C sao cho quãng đường CA bằng quãng đường CB thì xe đi từ A phải khởi hành trước xe đi từ B là 6 phút.

a) Tính vận tốc của mỗi xe.

b) Nếu xe đi từ B khởi hành lúc 6 giờ 30 phút thì đến A lúc mấy giờ ?



a) 2 điểm

Gọi D là điểm 2 xe gặp nhau sau khi khởi hành cùng một lúc.

Quãng đường AB là: $16 + 24 = 40$ (km) (0,25điểm)

Nếu hai xe gặp nhau tại C thì mỗi xe đi được là: $40 : 2 = 20$ (km) (0,25điểm) Trong cùng một thời gian thì tỉ số vận tốc bằng tỉ số quãng đường. (0,25điểm)

Khi xe ở B chạy được 24 km thì xe ở A chạy được 16 km. Nên khi xe ở B chạy được 20 km thì xe ở A chạy được là:

$$(20 \times 16) : 24 = 40 / 3 \text{ (km)} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

Trong 6 phút xe ở A chạy được là:

$$20 - 40/3 = 20/3 \text{ (km)} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$6 \text{ phút} = 1/10 \text{ giờ}$$

$$\text{Vận tốc xe A là: } 20/3 : 1/10 = 200/3 \text{ (km/giờ)} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$\text{Tỷ số quãng đường xe đi từ B và xe đi từ A là: } 24/16 = 3/2$$

$$\text{Nên tỷ số vận tốc của xe đi từ B và vận tốc của xe đi từ A là } 3/2 \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$\text{Vận tốc của xe B là: } 200/3 \times 3/2 = 100 \text{ (km/giờ)} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

b) 1 điểm

$$\text{Thời gian của xe B đi đến A là: } 40 : 100 = 2/5 \text{ giờ} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$2/5 \text{ giờ} = 24 \text{ phút} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$\text{Xe B đến A lúc: } 6 \text{ giờ } 30 + 24 \text{ phút} = 6 \text{ giờ } 54 \text{ phút} \quad (0,50 \text{ điểm})$$

Đáp số: a) $200/3$ km/giờ và 100 km/giờ

b) 6 giờ 54 phút

Bài 2: 3 điểm

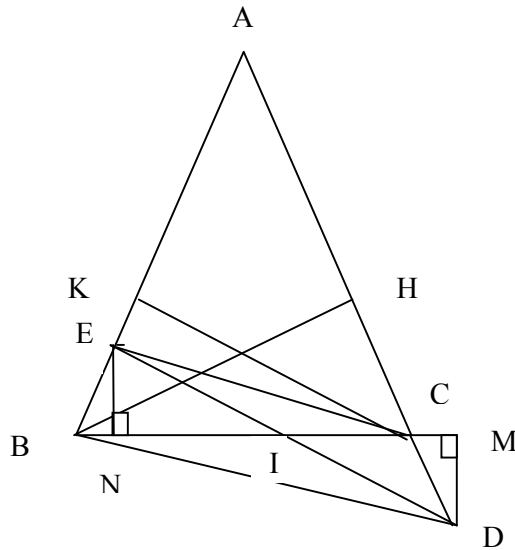
Tam giác ABC có cạnh AB bằng cạnh AC, kẻ đường cao BH và CK lần lượt xuống hai đáy AC và AB.

a. So sánh BH và CK.

b. Trên cạnh AC kéo dài về phía C lấy điểm D, trên cạnh AB lấy điểm E sao cho CD bằng BE. So sánh diện tích tam giác CBE và diện tích tam giác BCD.

c. Nối E với D cắt BC ở I. Biết diện tích tam giác BIE là 12 cm^2 . Tính diện tích tam giác BID

Giải



Hình vẽ (0,5 điểm)

a) Gọi S_{ABC} là diện tích tam giác ABC, ta có :

$$BH = S_{ABC} \times 2 : AC$$

$$CK = S_{ABC} \times 2 : AB$$

Vì chung S_{ABC} và $AB = AC$ nên $BH = CK$ (0,75 điểm)

b) Vì đường cao $BH = CK$ và đáy $CD = BE$ nên $S_{BCD} = S_{CBE}$ (0,75 điểm)

c) Kẻ đường cao DM và EN xuống đáy BC

$$DM = S_{BCD} \times 2 : BC$$

$$EN = S_{CBE} \times 2 : BC$$

Vì cạnh đáy BC chung và $S_{BCD} = S_{CBE}$ nên $DM = EN$ (0,5 điểm)

Ta có : $S_{BIE} = BI \times EN : 2$

$$S_{BID} = BI \times DM : 2$$

Vì chung BI và $EN = DM$

Nên $S_{BID} = S_{BIE} = 12 \text{ cm}^2$. (0,5 điểm)

TUYỂN SINH LỚP 6 TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRI PHƯƠNG
KHOÁ NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2009
MÔN TOÁN – PHẦN TRẮC NGHIỆM
Thời gian làm bài: 45 phút (không tính thời gian giao đề)

MĐ Toán 5

Giám khảo 1:(ghi rõ họ tên và chữ ký).....

Giám khảo 2:(ghi rõ họ tên và chữ ký).....

Điểm số:.....**Bằng chữ:**.....

Mã phách

PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm) Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi sau đây:

Câu 1 : Cho phân số $\frac{16}{47}$. Hãy tìm một số sao cho đem tử cộng với số đó và đem mẫu số trừ đi số đó ta được phân số mới bằng phân số $\frac{3}{4}$. Số đó là:

- A. 10 B. 9 C. 11 D. 12

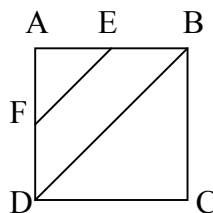
Câu 2 : Bán một cái quạt máy giá 336 000 đồng thì lãi được 12% so với giá vốn. Giá vốn của cái quạt là :

- A. 280 000 đồng B. 290 000 đồng C. 300 000 đồng D. 310 000 đồng

Câu 3 : Biết tổng của hai số là 0,25 và thương của hai số đó là 0,25. Số lớn là :

- A. 0,12 B. 0,2 C. 0,05 D. 0,15

Câu 4 : Hình vuông ABCD có diện tích bằng 16cm^2 . Hai điểm E, F lần lượt là trung điểm của cạnh AB và AD. Khi đó diện tích của hình thang EBDF là:



- A. 6 cm^2 B. 8 cm^2 C. 2 cm^2 D. 4 cm^2

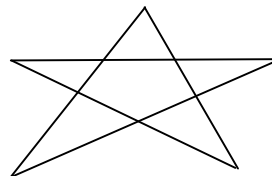
Câu 5 : $1\frac{3}{4}$ ngày =giờ. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 75 giờ B. 42 giờ C. 105 giờ D. $\frac{7}{4}$ giờ

Câu 6 : Một thửa ruộng hình vuông có chu vi 64m. Người ta muốn vẽ trên bản đồ thành một hình vuông có diện tích là 4cm^2 thì phải vẽ theo tỉ lệ bản đồ là:

- A. $\frac{1}{640000}$ B. $\frac{1}{800}$ C. $\frac{1}{6400}$ D. $\frac{1}{1600}$

Câu 7 : Số hình tam giác ở hình bên là :



- A. 9 B. 12 C. 7 D. 10

Câu 8 : Chữ số 7 trong số thập phân 34,708 có giá trị là:

A. $\frac{7}{1000}$

B. $\frac{7}{100}$

C. $\frac{7}{10}$

D. 7

Câu 9 : Một vòi nước chảy vào bể cứ 2m^3 mất 15 phút 20 giây. Biết rằng thể tích của bể là 7m^3 . Vậy, thời gian để vòi nước đó chảy đầy bể là:

A. 7 phýt 40 giõy

B. 53 phýt 40 giõy

C. 46 phýt

D. 49 phýt 40 giõy

Câu 10 : Tìm y , biết : $\frac{2}{3} : \frac{y}{9} : \frac{7}{5} = \frac{2}{7} : \frac{3}{5} : \frac{10}{9}$

A. $y = 10$

B. $y = 7$

C. $y = 5$

D. $y = 2$

Câu 11 : Tổng của $1 + 3 + 5 + \dots + 2005 + 2007 + 2009 = \dots$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là :

A. 1010025

B. 1010152

C. 1009020

D. 1011030

Câu 12 : Biết hiệu của hai số là 84 và $\frac{1}{3}$ số bé bằng $\frac{1}{5}$ số lớn . Số bé là:

A. 120

B. 126

C. 42

D. 172

Câu 13 : Cho tam giác ABC. Nếu giảm đáy BC đi $\frac{1}{3}$ đáy BC thì diện tích giảm đi 127 m^2 . Diện tích tam giác ABC là:

A. 381 m^2

B. 348 m^2

C. 384 m^2

D. 318 m^2

Câu 14 : Một xe máy lên dốc từ A đến B với vận tốc 25 km/giờ rồi lập tức trở về A với vận tốc gấp 2 lần vận tốc lúc đi. Biết thời gian cả đi và về là 3 giờ. Vậy, quãng đường AB dài :

A. 75 km

B. 60 km

C. 50 km

D. 45 km

Câu 15 : Chu vi một hình vuông tăng 20%. Vậy, diện tích hình vuông đó tăng :

A. 20%

B. 34%

C. 25%

D. 44%

Câu 16 : Cho các phân số sau : $\frac{2009}{2009}, \frac{2008}{2009}, \frac{29}{28}, \frac{2009}{2008}$. Phân số lớn nhất là :

A. $\frac{2009}{2009}$

B. $\frac{2008}{2009}$

C. $\frac{2009}{2008}$

D. $\frac{29}{28}$

Câu 17 : Một căn phòng hình chữ nhật có chiều dài $5,4\text{m}$ và chiều rộng $4,2\text{m}$. Người ta lát căn phòng bằng các viên gạch men hình vuông cạnh 3dm . Số viên gạch men cần để lát căn phòng đó là:

A. 756 vieron

B. 189 vieron

C. 162 vieron

D. 252 vieron

Câu 18 : Số $2\frac{1}{4}$ gấp $\frac{1}{8}$ bao nhiêu lần?

A. 9 lần

B. 12 lần

C. 18 lần

D. 24 lần

Câu 19 : Mẹ biếu bà $\frac{1}{3}$ số trứng gà mẹ có, biếu dì một nửa số trứng gà còn lại, cuối cùng mẹ còn 12 quả trứng gà. Vậy, số trứng gà lúc đầu mẹ có là :

A. 24 quả trứng gà

B. 42 quả trứng gà

C. 30 quả trứng gà

D. 36 quả trứng gà

Câu 20 : Chu vi hình tròn bé bằng $\frac{1}{2}$ chu vi hình tròn lớn. Vậy, diện tích hình tròn lớn gấp diện tích hình tròn bé là:

A. 4 lần

B. 2 lần

C. 5 lần

D. 3 lần

PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Bài 1: (3 điểm)

Hai ô tô đi ngược chiều nhau, một xe đi từ A và một xe đi từ B. Hai xe khởi hành cùng một lúc và gặp nhau tại điểm cách A là 16 km và cách B là 24 km. Nếu hai xe muốn gặp nhau tại điểm C sao cho quãng đường CA bằng quãng đường CB thì xe đi từ A phải khởi hành trước xe đi từ B là 6 phút.

- Tính vận tốc của mỗi xe.
- Nếu xe đi từ B khởi hành lúc 6 giờ 30 phút thì đến A lúc mấy giờ ?

Bài 2: (3 điểm)

Tam giác ABC có cạnh AB bằng cạnh AC, kẻ đường cao BH và CK lần lượt xuống hai đáy AC và AB.

- So sánh BH và CK.
- Trên cạnh AC kéo dài về phía C lấy điểm D, trên cạnh AB lấy điểm E sao cho CD bằng BE. So sánh diện tích tam giác CBE và diện tích tam giác BCD.
- Nối E với D cắt BC ở I. Biết diện tích tam giác BIE là 12cm^2 . Tính diện tích tam giác BID.

PHIẾU SOI - ĐÁP ÁN (Dành cho giám khảo)
MÔN : TOÁN TUYỂN SINH LỚP 6
MÃ ĐỀ SỐ : 5

01	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D				
02	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D				
03	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D				
04	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D				
05	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D				
06	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D				
07	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D				
08	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D				
09	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D				
10	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D				
11	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D				
12	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D				
13	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D				
14	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D				
15	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D				
16	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D				
17	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D				
18	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D				
19	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D				
20	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D				

TUYỂN SINH LỚP 6 TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRI PHƯƠNG**Khóa ngày 18 tháng 6 năm 2009****HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TOÁN****A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)**

CÂU	ĐỀ 1	ĐỀ 2	ĐỀ 3	ĐỀ 4	ĐỀ 5	ĐỀ 6
01	B	A	A	C	C	C
02	D	A	A	D	C	D
03	A	B	D	A	B	B
04	A	A	B	B	A	C
05	A	C	A	B	B	A
06	D	B	B	D	B	C
07	D	C	C	C	D	B
08	B	A	D	D	C	A
09	D	C	C	B	B	D
10	A	B	B	C	A	D
11	D	D	D	C	A	C
12	C	D	B	D	B	D
13	C	B	B	C	A	A
14	B	D	A	A	C	C
15	B	C	C	B	D	A
16	C	A	C	A	D	B
17	C	B	D	A	D	D
18	C	D	A	D	C	B
19	A	C	C	A	D	B
20	B	D	D	B	A	A

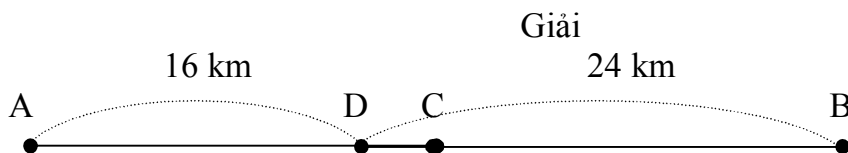
Mỗi câu đúng tính 0,2 điểm*B. PHẦN TỰ LUẬN: (6 điểm)****Bài 1: 3 điểm**

Hai ô tô đi ngược chiều nhau, một xe đi từ A và một xe đi từ B. Hai xe khởi hành cùng một lúc và gặp nhau tại điểm cách A là 16 km và cách B là 24 km. Nếu hai xe muốn gặp

nhau tại điểm C sao cho quãng đường CA bằng quãng đường CB thì xe đi từ A phải khởi hành trước xe đi từ B là 6 phút.

a) Tính vận tốc của mỗi xe.

b) Nếu xe đi từ B khởi hành lúc 6 giờ 30 phút thì đến A lúc mấy giờ ?



a) 2 điểm

Gọi D là điểm 2 xe gặp nhau sau khi khởi hành cùng một lúc.

Quãng đường AB là: $16 + 24 = 40$ (km) (0,25điểm)

Nếu hai xe gặp nhau tại C thì mỗi xe đi được là: $40 : 2 = 20$ (km) (0,25điểm) Trong cùng một thời gian thì tỉ số vận tốc bằng tỉ số quãng đường. (0,25điểm)

Khi xe ở B chạy được 24 km thì xe ở A chạy được 16 km. Nên khi xe ở B chạy được 20 km thì xe ở A chạy được là:

$$(20 \times 16) : 24 = 40 / 3 \text{ (km)} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

Trong 6 phút xe ở A chạy được là:

$$20 - 40/3 = 20/3 \text{ (km)} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$6 \text{ phút} = 1/10 \text{ giờ}$$

$$\text{Vận tốc xe A là: } 20/3 : 1/10 = 200/3 \text{ (km/giờ)} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$\text{Tỷ số quãng đường xe đi từ B và xe đi từ A là: } 24/16 = 3/2$$

$$\text{Nên tỷ số vận tốc của xe đi từ B và vận tốc của xe đi từ A là } 3/2 \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$\text{Vận tốc của xe B là: } 200/3 \times 3/2 = 100 \text{ (km/giờ)} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

b) 1 điểm

$$\text{Thời gian của xe B đi đến A là: } 40 : 100 = 2/5 \text{ giờ} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$2/5 \text{ giờ} = 24 \text{ phút} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$\text{Xe B đến A lúc: } 6 \text{ giờ } 30 + 24 \text{ phút} = 6 \text{ giờ } 54 \text{ phút} \quad (0,50 \text{ điểm})$$

Đáp số: a) $200/3$ km/giờ và 100 km/giờ

b) 6 giờ 54 phút

Bài 2: 3 điểm

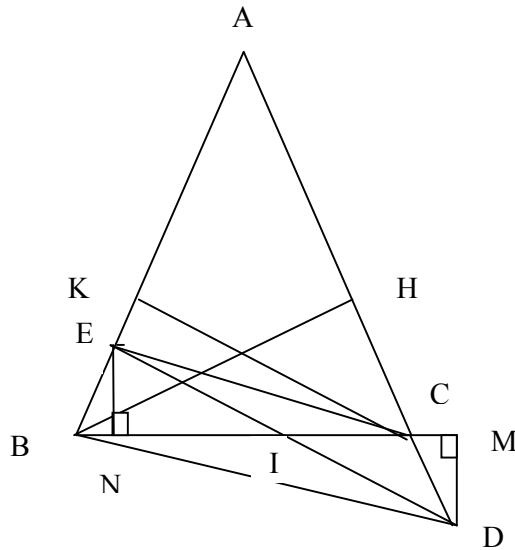
Tam giác ABC có cạnh AB bằng cạnh AC, kẻ đường cao BH và CK lần lượt xuống hai đáy AC và AB.

a. So sánh BH và CK.

b. Trên cạnh AC kéo dài về phía C lấy điểm D, trên cạnh AB lấy điểm E sao cho CD bằng BE. So sánh diện tích tam giác CBE và diện tích tam giác BCD.

c. Nối E với D cắt BC ở I. Biết diện tích tam giác BIE là 12 cm^2 . Tính diện tích tam giác BID

Giải



Hình vẽ (0,5 điểm)

a) Gọi S_{ABC} là diện tích tam giác ABC, ta có :

$$BH = S_{ABC} \times 2 : AC$$

$$CK = S_{ABC} \times 2 : AB$$

Vì chung S_{ABC} và $AB = AC$ nên $BH = CK$ (0,75 điểm)

b) Vì đường cao $BH = CK$ và đáy $CD = BE$ nên $S_{BCD} = S_{CBE}$ (0,75 điểm)

c) Kẻ đường cao DM và EN xuống đáy BC

$$DM = S_{BCD} \times 2 : BC$$

$$EN = S_{CBE} \times 2 : BC$$

Vì cạnh đáy BC chung và $S_{BCD} = S_{CBE}$ nên $DM = EN$ (0,5 điểm)

Ta có : $S_{BIE} = BI \times EN : 2$

$$S_{BID} = BI \times DM : 2$$

Vì chung BI và $EN = DM$

Nên $S_{BID} = S_{BIE} = 12 \text{ cm}^2$. (0,5 điểm)

TUYỂN SINH LỚP 6 TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRI PHƯƠNG
KHOÁ NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2009
MÔN TOÁN – PHẦN TRẮC NGHIỆM
Thời gian làm bài: 45 phút (không tính thời gian giao đề)

MĐ Toán 6

Giám khảo 1:(ghi rõ họ tên và chữ ký).....
Giám khảo 2:(ghi rõ họ tên và chữ ký).....
Điểm số:.....**Bằng chữ:**.....

Mã phách

PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm) Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi sau đây:

- Câu 1 :** Một xe máy lên dốc từ A đến B với vận tốc 25 km/giờ rồi lập tức trở về A với vận tốc gấp 2 lần vận tốc lúc đi. Biết thời gian cả đi và về là 3 giờ. Vậy, quãng đường AB dài :
- A. 60 km B. 75 km C. 50 km D. 45 km
- Câu 2 :** Mẹ biếu bà $\frac{1}{3}$ số trứng gà mẹ có, biếu dì một nửa số trứng gà còn lại, cuối cùng mẹ còn 12 quả trứng gà. Vậy, số trứng gà lúc đầu mẹ có là :
- A. 24 quả trứng gà B. 42 quả trứng gà C. 30 quả trứng gà D. 36 quả trứng gà
- Câu 3 :** Tìm y , biết : $\frac{2}{3} : \frac{y}{9} : \frac{7}{5} = \frac{2}{7} : \frac{3}{5} : \frac{10}{9}$
- A. $y = 2$ B. $y = 10$ C. $y = 7$ D. $y = 5$
- Câu 4 :** Tổng của $1 + 3 + 5 + \dots + 2005 + 2007 + 2009 = \dots$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:
- A. 1009020 B. 1010152 C. 1010025 D. 1011030
- Câu 5 :** $1\frac{3}{4}$ ngày =giờ. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:
- A. 42 giờ B. 75 giờ C. 105 giờ D. $\frac{7}{4}$ giờ
- Câu 6 :** Biết hiệu của hai số là 84 và $\frac{1}{3}$ số bé bằng $\frac{1}{5}$ số lớn . Số bé là:
- A. 120 B. 172 C. 126 D. 42
- Câu 7 :** Chữ số 7 trong số thập phân 34,708 có giá trị là:
- A. $\frac{7}{1000}$ B. $\frac{7}{10}$ C. $\frac{7}{100}$ D. 7
- Câu 8 :** Cho phân số $\frac{16}{47}$. Hãy tìm một số sao cho đem tử cộng với số đó và đem mẫu số trừ đi số đó ta được phân số mới bằng phân số $\frac{3}{4}$. Số đó là:
- A. 11 B. 9 C. 10 D. 12
- Câu 9 :** Cho các phân số sau : $\frac{2009}{2009}, \frac{2008}{2009}, \frac{29}{28}, \frac{2009}{2008}$. Phân số lớn nhất là :
- A. $\frac{2009}{2009}$ B. $\frac{2009}{2008}$ C. $\frac{2008}{2009}$ D. $\frac{29}{28}$
- Câu 10 :** Một căn phòng hình chữ nhật có chiều dài 5,4m và chiều rộng 4,2m. Người ta lát căn

phòng bằng các viên gạch men hình vuông cạnh 3dm. Số viên gạch men cần để lát căn phòng đó là:

- A. 162 viên B. 756 viên C. 189 viên D. 252 viên

Câu 11 : Chu vi một hình vuông tăng 20%. Vậy, diện tích hình vuông đó tăng :

- A. 20% B. 34% C. 44% D. 25%

Câu 12 : Chu vi hình tròn bé bằng $\frac{1}{2}$ chu vi hình tròn lớn. Vậy, diện tích hình tròn lớn gấp diện tích hình tròn bé là:

- A. 3 lần B. 2 lần C. 5 lần D. 4 lần

Câu 13 : Biết tổng của hai số là 0,25 và thương của hai số đó là 0,25. Số lớn là :

- A. 0,2 B. 0,12 C. 0,05 D. 0,15

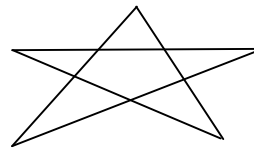
Câu 14 : Cho tam giác ABC. Nếu giảm đáy BC đi $\frac{1}{3}$ đáy BC thì diện tích giảm đi 127 m². Diện tích tam giác ABC là:

- A. 318 m² B. 348 m² C. 381 m² D. 384 m²

Câu 15 : Bán một cái quạt máy giá 336 000 đồng thì lãi được 12% so với giá vốn. Giá vốn của cái quạt là :

- A. 300 000 đồng B. 290 000 đồng C. 310 000 đồng D. 280 000 đồng

Câu 16 : Số hình tam giác ở hình bên là :



- A. 9 B. 10 C. 12 D. 7

Câu 17 : Số $2\frac{1}{4}$ gấp $\frac{1}{8}$ bao nhiêu lần?

- A. 9 lần B. 24 lần C. 12 lần D. 18 lần

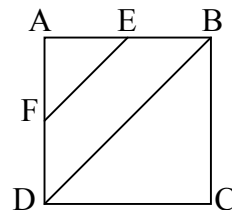
Câu 18 : Một vòi nước chảy vào bể cứ 2m³ mất 15 phút 20 giây. Biết rằng thể tích của bể là 7m³. Vậy, thời gian để vòi nước đó chảy đầy bể là:

- A. 7 phýt 40 giỡy B. 53 phýt 40 giỡy C. 46 phýt D. 49 phýt 40 giỡy

Câu 19 : Một thửa ruộng hình vuông có chu vi 64m. Người ta muốn vẽ trên bản đồ thành một hình vuông có diện tích là 4cm² thì phải vẽ theo tỉ lệ bản đồ là:

- A. $\frac{1}{1600}$ B. $\frac{1}{800}$ C. $\frac{1}{6400}$ D. $\frac{1}{640000}$

Câu 20 : Hình vuông ABCD có diện tích bằng 16cm². Hai điểm E, F lần lượt là trung điểm của cạnh AB và AD. Khi đó diện tích của hình thang EBDF là:



- A. 6 cm² B. 8 cm² C. 4 cm² D. 2 cm²

PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Bài 1: (3 điểm)

Hai ô tô đi ngược chiều nhau, một xe đi từ A và một xe đi từ B. Hai xe khởi hành cùng một lúc và gặp nhau tại điểm cách A là 16 km và cách B là 24 km. Nếu hai xe muốn gặp nhau tại điểm C sao cho quãng đường CA bằng quãng đường CB thì xe đi từ A phải khởi hành trước xe đi từ B là 6 phút.

- Tính vận tốc của mỗi xe.
- Nếu xe đi từ B khởi hành lúc 6 giờ 30 phút thì đến A lúc mấy giờ ?

Bài 2: (3 điểm)

Tam giác ABC có cạnh AB bằng cạnh AC, kẻ đường cao BH và CK lần lượt xuống hai đáy AC và AB.

- So sánh BH và CK.
- Trên cạnh AC kéo dài về phía C lấy điểm D, trên cạnh AB lấy điểm E sao cho CD bằng BE. So sánh diện tích tam giác CBE và diện tích tam giác BCD.
- Nối E với D cắt BC ở I. Biết diện tích tam giác BIE là 12cm^2 . Tính diện tích tam giác BID.

PHIẾU SOI - ĐÁP ÁN *(Dành cho giám khảo)*
MÔN : TOÁN TUYỂN SINH LỚP 6
MÃ ĐỀ SỐ : 6

01	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D				
02	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D				
03	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D				
04	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D				
05	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D				
06	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D				
07	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D				
08	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D				
09	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D				
10	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D				
11	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D				
12	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D				
13	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D				
14	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D				
15	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D				
16	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D				
17	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D				
18	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D				
19	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D				
20	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D				

TUYỂN SINH LỚP 6 TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRI PHƯƠNG

Khóa ngày 18 tháng 6 năm 2009

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TOÁN

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)

CÂU	ĐỀ 1	ĐỀ 2	ĐỀ 3	ĐỀ 4	ĐỀ 5	ĐỀ 6
01	B	A	A	C	C	C
02	D	A	A	D	C	D
03	A	B	D	A	B	B
04	A	A	B	B	A	C
05	A	C	A	B	B	A
06	D	B	B	D	B	C
07	D	C	C	C	D	B
08	B	A	D	D	C	A
09	D	C	C	B	B	D
10	A	B	B	C	A	D
11	D	D	D	C	A	C
12	C	D	B	D	B	D
13	C	B	B	C	A	A
14	B	D	A	A	C	C
15	B	C	C	B	D	A
16	C	A	C	A	D	B
17	C	B	D	A	D	D
18	C	D	A	D	C	B
19	A	C	C	A	D	B
20	B	D	D	B	A	A

***Mỗi câu đúng tính 0,2 điểm**

B. PHẦN TỰ LUẬN: (6 điểm)

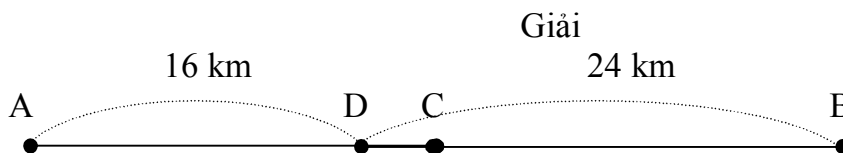
Bài 1: 3 điểm

Hai ô tô đi ngược chiều nhau, một xe đi từ A và một xe đi từ B. Hai xe khởi hành cùng một lúc và gặp nhau tại điểm cách A là 16 km và cách B là 24 km. Nếu hai xe muốn gặp

nhau tại điểm C sao cho quãng đường CA bằng quãng đường CB thì xe đi từ A phải khởi hành trước xe đi từ B là 6 phút.

a) Tính vận tốc của mỗi xe.

b) Nếu xe đi từ B khởi hành lúc 6 giờ 30 phút thì đến A lúc mấy giờ ?



a) 2 điểm

Gọi D là điểm 2 xe gặp nhau sau khi khởi hành cùng một lúc.

Quãng đường AB là: $16 + 24 = 40$ (km) (0,25điểm)

Nếu hai xe gặp nhau tại C thì mỗi xe đi được là: $40 : 2 = 20$ (km) (0,25điểm) Trong cùng một thời gian thì tỉ số vận tốc bằng tỉ số quãng đường. (0,25điểm)

Khi xe ở B chạy được 24 km thì xe ở A chạy được 16 km. Nên khi xe ở B chạy được 20 km thì xe ở A chạy được là:

$$(20 \times 16) : 24 = 40 / 3 \text{ (km)} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

Trong 6 phút xe ở A chạy được là:

$$20 - 40/3 = 20/3 \text{ (km)} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$6 \text{ phút} = 1/10 \text{ giờ}$$

$$\text{Vận tốc xe A là: } 20/3 : 1/10 = 200/3 \text{ (km/giờ)} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$\text{Tỷ số quãng đường xe đi từ B và xe đi từ A là: } 24/16 = 3/2$$

$$\text{Nên tỷ số vận tốc của xe đi từ B và vận tốc của xe đi từ A là } 3/2 \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$\text{Vận tốc của xe B là: } 200/3 \times 3/2 = 100 \text{ (km/giờ)} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

b) 1 điểm

$$\text{Thời gian của xe B đi đến A là: } 40 : 100 = 2/5 \text{ giờ} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$2/5 \text{ giờ} = 24 \text{ phút} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$\text{Xe B đến A lúc: } 6 \text{ giờ } 30 + 24 \text{ phút} = 6 \text{ giờ } 54 \text{ phút} \quad (0,50 \text{ điểm})$$

Đáp số: a) $200/3$ km/giờ và 100 km/giờ

b) 6 giờ 54 phút

Bài 2: 3 điểm

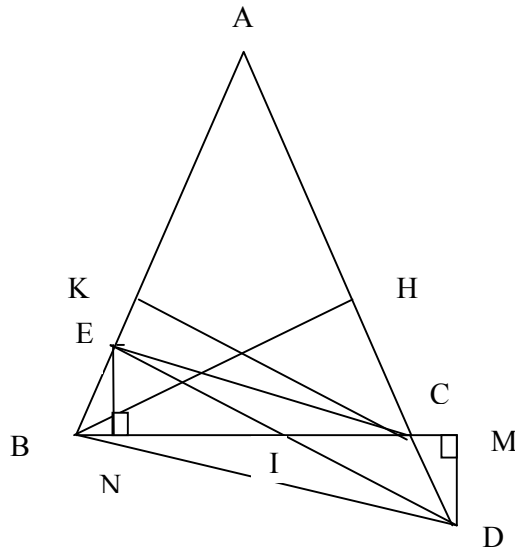
Tam giác ABC có cạnh AB bằng cạnh AC, kẻ đường cao BH và CK lần lượt xuống hai đáy AC và AB.

a. So sánh BH và CK.

b. Trên cạnh AC kéo dài về phía C lấy điểm D, trên cạnh AB lấy điểm E sao cho CD bằng BE. So sánh diện tích tam giác CBE và diện tích tam giác BCD.

c. Nối E với D cắt BC ở I. Biết diện tích tam giác BIE là 12 cm^2 . Tính diện tích tam giác BID

Giải



Hình vẽ (0,5 điểm)

a) Gọi S_{ABC} là diện tích tam giác ABC, ta có :

$$BH = S_{ABC} \times 2 : AC$$

$$CK = S_{ABC} \times 2 : AB$$

Vì chung S_{ABC} và $AB = AC$ nên $BH = CK$ (0,75 điểm)

b) Vì đường cao $BH = CK$ và đáy $CD = BE$ nên $S_{BCD} = S_{CBE}$ (0,75 điểm)

c) Kẻ đường cao DM và EN xuống đáy BC

$$DM = S_{BCD} \times 2 : BC$$

$$EN = S_{CBE} \times 2 : BC$$

Vì cạnh đáy BC chung và $S_{BCD} = S_{CBE}$ nên $DM = EN$ (0,5 điểm)

Ta có : $S_{BIE} = BI \times EN : 2$

$$S_{BID} = BI \times DM : 2$$

Vì chung BI và $EN = DM$

Nên $S_{BID} = S_{BIE} = 12 \text{ cm}^2$. (0,5 điểm)